

Bản án số: **71/2022/HS-ST**

Ngày: 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77A/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bùi Minh T (tên gọi khác: Nghé); Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 209 Đường T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 723/12/5/10 Đường L, ấp B, xã Nh, huyện Nh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe grab; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Bùi Minh H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Hoàn cảnh gia đình: Vợ là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1997, có 02 con sinh năm 2015 và 2018.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 07/5/2021, Tòa án nhân dân Quận M xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 89/2021/HSST).

Biện pháp ngăn chặn: Trong vụ án này bị can cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 02/12/2020, Công an Quận M bắt tạm giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Mỹ Phước – Tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

2. Nguyễn Thị Thanh Tr; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 18 tháng 3 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 72X/13 Đường V, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 95/5/10 Đường Ph, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; Hoàn cảnh gia đình: Chồng là Bùi Minh T, sinh năm 1993, có 02 con sinh năm 2015 và 2018.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Th S, sinh năm 1983 (vắng mặt do có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Căn hộ B09-08 chung cư New SaiGon, xã P, huyện N, Tp. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 105/3 Tây Hòa, khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 ngày 01/3/2020, Bùi Minh T điều khiển xe mô tô “Grab” chở khách về chung cư NEW SÀI GÒN - Ấp 5, xã P, huyện N. Sau khi trả khách, T nhặt được 01 bóp màu đen bên trong có 4.600.000 đồng, 03 thẻ ATM Ngân hàng Techcombank, 01 thẻ Ngân hàng TPBank và một số giấy tờ cá nhân khác mang tên Nguyễn Thành S. T nhắn tin cho vợ là Nguyễn Thị Thanh Tr biết rồi chạy xe đến trước số 31 Đường L, phường B, Quận M đưa bóp nhặt được cho vợ kiểm tra xem thẻ ATM có thanh toán mua hàng được không. Tr lấy 4.600.000 đồng cất giữ, rồi đến cửa hàng GS25-Mplaza trên đường Đường L, phường B, Quận M mua đồ gia dụng và đến cửa hàng bánh Tous les jours, Quận M mua bánh, sau đó dùng thẻ Ngân hàng Techcombank của anh Nguyễn Thành S thanh toán tổng số tiền 7.288.000 đồng.

Sau khi biết thẻ Ngân hàng mang tên Nguyễn Thành S thanh toán được, khoảng 19 giờ ngày 01/3/2021, T đến cửa hàng Thế giới di động - số 136 Đường N, phường Ph, Quận M mua 01 điện thoại OPPO Reno và 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy S10 LITE, màu đen, dùng thẻ ATM Ngân hàng TPBank của anh S thanh toán số tiền là 29.300.000 đồng, về đưa điện thoại cho Tr. T tiếp tục rủ anh rể Nguyễn Vũ Th và cháu Nguyễn Hoàng Anh Đ đến Siêu thị điện máy Chợ Lớn - số 196 Đường H, Phường T, Quận T mua 01 điện thoại Samsung Galaxy A71; 03 điện thoại Samsung Galaxy S10+, dùng thẻ Ngân hàng TPBank của anh S thanh toán tổng số tiền là 68.160.000 đồng. T đưa cho Đ 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy S10 và 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A71 về trước để đưa cho Tr; đưa cho Th 02 điện thoại SAMSUNG Galaxy S10 mang về nhà, T ở lại Siêu thị điện máy để tiếp tục chọn đồ để mua thì bị anh Nguyễn thành S phát hiện thông báo nhân viên siêu thị yêu cầu kiểm tra thông tin thẻ ATM thanh toán T sử dụng và báo Cơ quan Công an giải quyết.

Tại Cơ quan Công an, Bùi Minh T, Nguyễn Thị Thanh Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Đồng thời giao nộp 06 ĐTDĐ; bóp da, các thẻ ngân hàng, giấy tờ mang tên anh Nguyễn Thành S và 4.600.000 đồng cho Cơ quan Công an.

Đối với Nguyễn Vũ Th và Nguyễn Hoàng Anh Đ tham gia đến siêu thị điện máy Chợ Lớn mua hàng cùng T, nhưng bản thân Th, Đ không biết, không liên quan đến hành vi sử dụng thẻ ngân hàng của anh Nguyễn thành S nên không có căn cứ để xử lý. Bị can T và Tr cất giữ số tiền 4.600.000 đồng của anh S nhưng đã trả lại khi có yêu cầu nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đĩa ghi hình ghi nhận hình ảnh của T đến Thế giới di động, Quận M mua điện thoại di động, lưu hồ sơ vụ án.

- 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đĩa ghi hình ghi nhận hình ảnh của T đến siêu thị điện máy nội thất Chợ Lớn, Quận T mua điện thoại di động và đến quầy thu ngân thanh toán mua điện thoại, lưu hồ sơ vụ án.

- 02 phiếu mua hàng, 02 phiếu thanh toán tại Thế giới di động, Quận M, lưu hồ sơ vụ án.

- 04 hoá đơn bán hàng tại Siêu thị điện máy Chợ Lớn, Quận T; 02 phiếu thanh toán lưu hồ sơ vụ án.

- 01 bóp cá nhân màu đen; số tiền 4.600.000 đồng; 03 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng TPBank mang tên Nguyễn Thành S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 4 đã trao trả cho anh Nguyễn Thành S là chủ sở hữu.

- 06 điện thoại di động các loại là tài sản do Bùi Minh T mua sử dụng thẻ ATM của anh Nguyễn Thành S thanh toán.

Tạm giữ của bị cáo:

- 01 gói niêm phong (bên trong có 01 áo khoác màu xanh có chữ GRAP màu trắng, 01 áo sơ mi caro tay dài, 01 quần jeans dài màu đen, 01 nón lưỡi trai màu nâu) là trang phục T mặc khi đến mua 06 điện thoại nêu trên.

- 01 điện thoại di động OPPO F5, màu vàng, IMEI 1: 867458037863893, IMEI 2: 867458037863885 có 02 sim điện thoại (01 sim 4G và sim số 093210xxxx) là điện thoại của T.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Vision, màu đỏ đen, biển số 59X1 – 851.14, số khung: 5812GY372450; số máy: JF66E0741269 là xe gắn máy T. Qua xác minh, T nhờ Nguyễn Tiến D (anh cột chèo bên vợ), sinh năm: 1985, thường trú: 105/3 Tây Hoà, KP2, Phường P, Quận C đứng tên chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành S yêu cầu được nhận lại 06 điện thoại di động do T dùng thẻ ATM của mình mua được và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Minh T và Nguyễn Thị Thanh Tr thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền thanh toán không lớn, hiện đang nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Minh T 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đĩa ghi hình ghi nhận hình ảnh của T đến Thế giới di động, Quận M mua điện thoại di động.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đĩa ghi hình ghi nhận hình ảnh của T đến siêu thị điện máy nội thất Chợ Lớn, Quận T mua điện thoại di động và đến quầy thu ngân thanh toán mua điện thoại.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 phiếu mua hàng, 02 phiếu thanh toán tại Thế giới di động, Quận M.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 04 hoá đơn bán hàng tại Siêu thị điện máy Chợ Lớn, Quận T; 02 phiếu thanh toán.

- Trả lại 06 điện thoại di động các loại là tài sản do Bùi Minh T mua sử dụng thẻ ATM của anh Nguyễn Thành S thanh toán cho anh Nguyễn Thành S.

- Trả lại 01 gói niêm phong (bên trong có 01 áo khoác màu xanh có chữ GRAP màu trắng, 01 áo sơ mi caro tay dài, 01 quần jeans dài màu đen, 01 nón lưỡi trai màu nâu) là trang phục của bị cáo T mặc khi đến mua 06 điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Bùi Minh T.

- Trả lại 01 điện thoại di động OPPO F5, màu vàng, IMEI 1: 867458037863893, IMEI 2: 867458037863885 có 02 sim điện thoại (01 sim 4G và sim số 093210xxxx) là điện thoại của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Bùi Minh T.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Minh T 01 xe mô tô kiểu dáng Vision, màu đỏ đen, biển số 59X1 – 851.14, số khung: 5812GY372450; số máy: JF66E0741269 là xe gắn máy T. Qua xác minh, T nhờ Nguyễn Tiến D (anh cột chèo bên vợ), sinh năm: 1985, thường trú: 105/3 Tây Hoà, KP2, Phường P, Quận C đứng tên chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành S được nhận lại 06 điện thoại di động do T dùng thẻ ATM của anh S mua được.

Phần tranh luận: Bị cáo Bùi Minh T và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr không tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Minh T và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh T và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 01/3/2020, Bùi Minh T và Nguyễn Thị Thanh Tr đã thực hiện hành vi sử dụng thẻ ATM của anh Nguyễn Thành S để thanh toán tiền mua hàng nhằm mục đích

chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản. Nguyễn Thị Th Hiền đã chiếm đoạt 7.288.000 đồng, Bùi Minh T đã chiếm đoạt 97.460.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Bùi Minh T phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản người khác được Nhà nước bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm cần có mức án tương xứng để xử phạt. Tuy nhiên, bị cáo T thành khẩn khai báo nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Đối với bị cáo Tr thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đĩa ghi hình ghi nhận hình ảnh của T đến Thế giới di động, Quận M mua điện thoại di động.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đĩa ghi hình ghi nhận hình ảnh của T đến siêu thị điện máy nội thất Chợ Lớn, Quận T mua điện thoại di động và đến quầy thu ngân thanh toán mua điện thoại.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 phiếu mua hàng, 02 phiếu thanh toán tại Thế giới di động, Quận M.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 04 hoá đơn bán hàng tại Siêu thị điện máy Chợ Lớn, Quận T; 02 phiếu thanh toán.

- Trả lại 06 điện thoại di động các loại là tài sản do Bùi Minh T mua sử dụng thẻ ATM của anh Nguyễn Thành S thanh toán cho anh Nguyễn Thành S.

- Trả lại 01 gói niêm phong (bên trong có 01 áo khoác màu xanh có chữ GRAP màu trắng, 01 áo sơ mi caro tay dài, 01 quần jeans dài màu đen, 01 nón lưỡi trai màu nâu) là trang phục của bị cáo T mặc khi đến mua 06 điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Bùi Minh T.

- Trả lại 01 điện thoại di động OPPO F5, màu vàng, IMEI 1: 867458037863893, IMEI 2: 867458037863885 có 02 sim điện thoại (01 sim 4G và sim số 093210xxxx) là điện thoại của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Bùi Minh T.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Minh T 01 xe mô tô kiểu dáng Vision, màu đỏ đen, biển số 59X1 – 851.14, số khung: 5812GY372450; số máy: JF66E0741269 là xe gắn máy T. Qua xác minh, T nhờ Nguyễn Tiến D (anh cột chèo bên vợ), sinh năm: 1985, thường trú: 105/3 Tây Hoà, KP2, Phường P, Quận C đứng tên chủ sở hữu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: 06 điện thoại di động do T dùng thẻ ATM của anh Nguyễn Thành S mua được từ tiền của anh Nguyễn Thành S là tài sản của anh S nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành S được nhận lại 06 điện thoại di động này.

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 89/2021/HSST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Bùi Minh T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh Tr)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đĩa ghi hình ghi nhận hình ảnh của T đến Thế giới di động, Quận M mua điện thoại di động.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đĩa ghi hình ghi nhận hình ảnh của T đến siêu thị điện máy nội thất Chợ Lớn, Quận T mua điện thoại di động và đến quầy thu ngân thanh toán mua điện thoại.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 phiếu mua hàng, 02 phiếu thanh toán tại Thế giới di động, Quận M.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 04 hoá đơn bán hàng tại Siêu thị điện máy Chợ Lớn, Quận T; 02 phiếu thanh toán.

- Trả lại 06 điện thoại di động các loại anh Nguyễn Thành S.

- Trả lại 01 gói niêm phong (bên trong có 01 áo khoác màu xanh có chữ GRAP màu trắng, 01 áo sơ mi caro tay dài, 01 quần jeans dài màu đen, 01 nón lưỡi trai màu nâu) cho bị cáo Bùi Minh T.

- Trả lại 01 điện thoại di động OPPO F5, màu vàng, IMEI 1: 867458037863893, IMEI 2: 867458037863885 có 02 sim điện thoại (01 sim 4G và sim số 093210xxxx) cho bị cáo Bùi Minh T.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Minh T 01 xe mô tô kiểu dáng Vision, màu đỏ đen, biển số 59X1 – 851.14, số khung: 5812GY372450; số máy: JF66E0741269.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021 giữa Công an Quận 4 với Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhần:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Quốc Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tân Quốc Bình